

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
NGHỆ AN**

Bản án số: 44/2019/HSST
Ngày: 24-9-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Kim Mạnh

2. Ông Phan Bá Lịch

- Thư ký phiên tòa: Ông Lô Văn Linh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Việt - Kiểm sát viên

Ngày 24/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Vi Văn T, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/9/2002 tại huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Nơi thường trú: Bản C, xã C, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vi Văn L (Đã chết) và bà Vi Thị M; Vợ - Con: Chưa có; Tiền án - Tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/6/2019 và tạm giam từ ngày 19/6/2019 đến nay; Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bà Vi Thị H. Sinh năm 1969. Trú tại: Bản P, xã C, huyện Quỳnh Châu. Tỉnh Nghệ An. (Là bà ngoại của bị cáo). Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Thái Quỳnh. Trợ giúp viên pháp lý. Chi nhánh số 2 - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị hại: Bà Phạm Thị M. Sinh năm 1953. Trú tại: Khố 2, thị trấn T, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 12/6/2019, Vi Văn T đi cùng với anh Lang Văn D từ địa bàn xã C ra thị trấn T, huyện Quỳnh Châu. Khi đến khu vực thị trấn T thì T xuống xe và anh D đi công việc riêng. Khoảng 16 giờ cùng ngày, T ngồi tại khu vực khối 1 chờ anh D đến để về thì quan sát thấy bà Phạm Thị M là chủ quán bán hàng cạnh đó để tiền và túi xách trên sạp hàng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, lợi dụng bà M đang dọn hàng hóa vào cửa hàng thì T lao tới lấy chiếc túi nylon màu vàng bên trong có một túi da màu đen và số tiền 11.046.000^d rồi bỏ chạy. Bà M hô hoán và nhờ những người dân gần đó truy đuổi nhưng không kịp. Vi Văn T đã chạy đến khu vực cống nước thuộc khối 2A để trốn và tại đây thì T mở lấy toàn bộ số tiền trong túi nylon màu vàng và túi da màu đen. T đã cởi bỏ áo sơ mi đang mặc, mũ lưỡi trai đang đội rồi vứt cùng chiếc túi nylon và túi da màu đen vào trong cống nước để phi tang. Sau đó, T đi bộ lên khu vực cầu Kẽ Bọn thuộc địa phận xã C và ngủ dưới gầm cầu. Đến khoảng 5 giờ sáng ngày 13/6/2019, T dậy bắt xe khách xuống thị trấn huyện Quỳnh Hợp rồi bắt xe ôm về nhà bà Vi Thị H tại xã Châu Phong, huyện Quỳnh Châu. Khi T về đến nhà bà H thì Công an huyện Quỳnh Châu đã đưa T ra trụ sở UBND xã C làm việc và tại đây thì T đã thừa nhận hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp số tiền còn lại là 10.756.000^d. T đã đi đến địa điểm phi tang vật chứng lấy lại túi nylon màu vàng, túi da màu đen và chiếc áo sơ mi giao nộp cho Công an huyện Quỳnh Châu. Đối với chiếc mũ lưỡi trai màu đen của T thì cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu đã truy tìm nhưng không có kết quả. Quá trình điều tra, T khai nhận trong tổng số tiền chiếm đoạt của bà M thì T đã sử dụng, chi tiêu cho bản thân hết 290.000^d.

Tại bản Kết luận định giá số 23/KL-HĐĐGTS ngày 04/7/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự UBND huyện Quỳnh Châu kết luận: Chiếc túi da màu đen chiều dài 20cm, chiều cao 12cm có dây đeo bằng da dài 60cm, đã qua sử dụng tại thời điểm bị cướp giật có giá trị 50.000^d.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo đồng ý với các lời khai của bị cáo tại phiên tòa và không trình bày ý kiến bổ sung gì thêm.

Bà Phạm Thị M trình bày: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 12/6/2019, khi bà M đang dọn hàng hóa vào trong cửa hàng và có để một chiếc túi nylon màu vàng bên trong có chiếc túi da màu đen và số tiền 11.046.000^d thì có một nam thanh niên lao tới lấy chiếc túi nylon nói trên và bỏ chạy. Bà M đã hô hoán và những người dân xung quanh đuổi theo nhưng không bắt được. Sau đó, bà M đã đến trình báo tại cơ quan Công an huyện Quỳnh Châu. Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi cướp giật tài sản của Vi Văn T và thu hồi tài sản trả lại cho bà. Bà Phạm Thị M không yêu cầu Vi Văn T phải bồi thường số tiền 290.000^d và xin giảm nhẹ về mặt hình phạt cho bị cáo Vi Văn T.

Cáo trạng số 45/CT-VKS-HS ngày 11/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu đã quyết định truy tố Vi Văn T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 - khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 91 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 09 tháng 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo sơ mi và 01 túi nilon và buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí về tội danh và điều luật như viện dẫn của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 101 BLHS, xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí HSST cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Cáo trạng và không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về việc cử người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bố đẻ của bị cáo (Ông Vi Văn L đã chết) và mẹ đẻ của bị cáo (Bà Vi Thị M) hiện nay đang đi làm ăn xa, không có thông tin liên lạc và không rõ địa chỉ cụ thể. Vì vậy, việc xác định bà ngoại bị cáo (Bà Vi Thị H) là người đại diện hợp pháp cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[1.3] Về sự vắng mặt của người bị hại: Tại phiên tòa hôm nay, bà Phạm Thị M vắng mặt. Tuy nhiên, bà Phạm Thị M không có yêu cầu bồi thường và quá trình điều tra đã làm rõ các vấn đề liên quan. Xét thấy, việc vắng mặt bà Phạm Thị M

không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án tại phiên tòa. Căn cứ Điều 292 BLTTHS Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Phạm Thị M.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 12/6/2019, tại khu vực khối 1 thị trấn T, huyện Quỳnh Châu, bị cáo đã có hành vi cướp giật của bà Phạm Thị M 01 túi nilon màu vàng bên trong có chiếc túi da màu đen và số tiền 11.046.000^d. Sau khi chiếm đoạt được số tài sản trên thì bị cáo đã phi tang túi nilon, túi da màu đen, chiếc áo sơ mi và mũ lưỡi trai của bị cáo tại khu vực khối 2A , thị trấn T. Sáng ngày 13/4/2019, sau khi về đến nhà bà Vi Thị H thì bị cáo đã bị Công an huyện Quỳnh Châu mời đến làm việc. Quá trình làm việc bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại số tiền 10.756.000^d và sau đó đã giao nộp các vật chứng liên quan.

Thấy rằng lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo đã có hành vi cướp giật của bà Phạm Thị M số tiền 11.046 và chiếc túi da màu đen trị giá 50.000^d, tổng trị giá tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt trái phép là 11.096.000^d. Như vậy, đủ cơ sở để kết luận bị cáo Vi Văn T đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 BLHS đúng như nội dung truy tố của Cáo trạng.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Bị cáo có đủ nhận thức để biết rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm. Vì bản thân lười lao động, không có nghề nghiệp và thu nhập nên bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất an ninh trật tự trên địa bàn và gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm và lên cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ biết ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội đã tự nguyện giao nộp lại tài sản đã chiếm đoạt. Người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo về mặt hình phạt. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 - khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[2.3] Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 6 Điều 91 BLHS, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu đã thu giữ của bị cáo 01 chiếc túi nilon màu vàng và 01 chiếc áo sơ mi dài tay. Đây là các vật chứng đã cũ, hỏng và không còn giá trị sử dụng. Vì vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

[2.5] Cần tịch thu tại bị cáo số tiền 290.000^d (Hai trăm chín mươi nghìn đồng) do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

[3] Về án phí: Người bào chữa cho bị cáo đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo và người bào chữa không giao nộp được tài liệu liên quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này của người bào chữa. Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 - khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; khoản 1 Điều 101 BLHS. Xử phạt Vi Văn T 01 (Một) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/6/2019.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 290.000^d (Hai trăm chín mươi nghìn đồng) của bị cáo Vi Văn T.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi nilon màu vàng và 01 chiếc áo sơ mi dài tay (Tất cả có đặc điểm như mô tả trong Biên bản giao, nhận vật chứng được lập vào hồi 09 giờ ngày 12/8/2019 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu).

- Căn cứ vào điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Buộc Vi Văn T phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

- Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Phạm Thị M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND; Công an; THADS H.Quỳnh Châu;
- VKSND; Trại tạm giam CA T.Nghệ An;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người bị hại; Người ĐDHPCBC;
- Lưu HSVA.

Trần Hoài Nam